

ĐÁNH GIÁ ĐÚNG NĂNG LỰC CỦA SINH VIÊN

ThS. Nguyễn Văn Giang
Khoa Công nghệ Thông Tin

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã đề ra yêu cầu phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Đề đề ra được các biện pháp đổi mới phù hợp, thiết thực và hiệu quả, theo tôi các trường phải căn cứ vào chất lượng đào tạo thực tế của trường mình. Trong đó, tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá chất lượng đào tạo đó là chất lượng sản phẩm đầu ra, nghĩa là SV ra trường của chúng ta có đạt được chuẩn đầu ra hay không, có đáp ứng được yêu cầu của xã hội hay không ? Nói cách khác chúng ta phải đánh giá được năng lực thực sự của sinh viên khi tốt nghiệp.

Trong khuôn khổ bài tham luận này tôi xin trình bày một số suy nghĩ và giải pháp để đánh giá đúng năng lực của sinh viên.

II. CƠ SỞ ĐỂ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA SINH VIÊN VÀ THỰC TRẠNG

Theo mô hình ASK (Attitude – Skill – Knowledge), năng lực của sinh viên tốt nghiệp bao gồm 3 phần : Thái độ, Kỹ năng và Kiến thức.

Để đánh giá năng lực của sinh viên tốt nghiệp, chúng ta thường dựa vào 4 yếu tố:

- Kết quả học tập của sinh viên
- Kết quả rèn luyện của sinh viên
- Phản hồi từ các công ty nhận sinh viên thực tập
- Tỷ lệ SV có việc làm đúng chuyên ngành và phù hợp với trình độ được đào tạo.

Trong đó, yếu tố thứ nhất là yếu tố chính, dễ thống kê nên thường được Nhà trường quan tâm và đây cũng được xem là yếu tố mặc định để đánh giá chất lượng giảng dạy của Nhà trường và của giảng viên.

Thực tế cho thấy những con số thống kê tỷ lệ kết quả học tập của sinh viên không phải lúc nào cũng phản ánh đúng năng lực thực sự của sinh viên theo mục tiêu của học phần mà phụ thuộc rất nhiều vào cách cho điểm và ra đề thi, kiểm tra của mỗi giảng viên. Đó là lý do tại

sao nhiều SV đạt điểm tốt nghiệp ra trường loại khá nhưng không đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng thậm chí nhiều SV không đủ tự tin để xin việc đúng chuyên ngành với trình độ được đào tạo.

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên không đúng sẽ dẫn đến sự sai lệch với năng lực thực tế của sinh viên. Trên cơ sở đó bản thân giáo viên và Nhà trường không thể nhìn ra được “điểm yếu” của mình để đề ra các biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

Qua nhiều năm giảng dạy, tôi thấy có nhiều vấn đề bất cập xung quanh cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

1. Về cách cho điểm quá trình

Theo quy định của Nhà trường được áp dụng từ năm học 2014-2015, điểm quá trình chiếm 50% điểm tổng kết môn học, bao gồm:

- Thi giữa kỳ: 30%
- Làm bài tập, thực hành: 20%

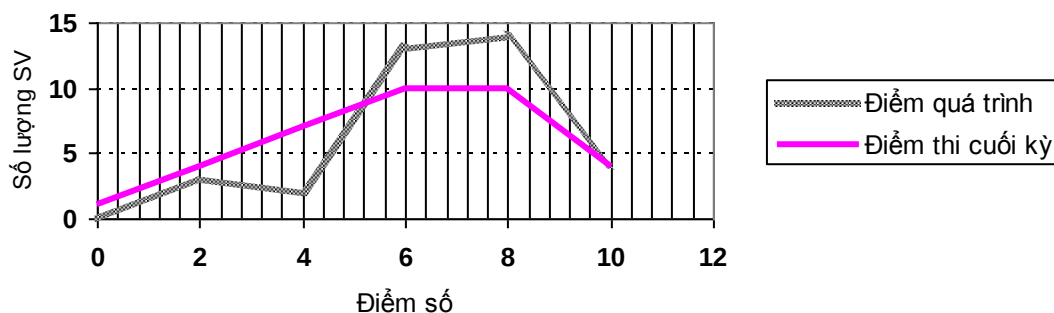
Tuy nhiên có trường hợp giảng viên xem đây là như là phần đánh giá “sự chuyên cần” của sinh viên hoặc muốn cho điểm cao để “kéo” điểm thi và cho điểm tương đối dễ dãi. Vì thế các điểm này không phản ánh đúng năng lực của sinh viên.

Sự dễ dãi này tạo tâm lý ỷ lại cho sinh viên, làm triệt tiêu ý thức phấn đấu và không tạo được động lực cho sinh viên cố gắng. Ngoài ra sự đánh giá theo cảm tính sẽ gây nên sự bất công với các lớp do giáo viên khác dạy.

Nếu nhìn vào bảng điểm, chỉ cần so sánh sự chênh lệch giữa điểm quá trình và điểm thi cuối kỳ sẽ đánh giá được phần nào cách cho điểm của giảng viên.

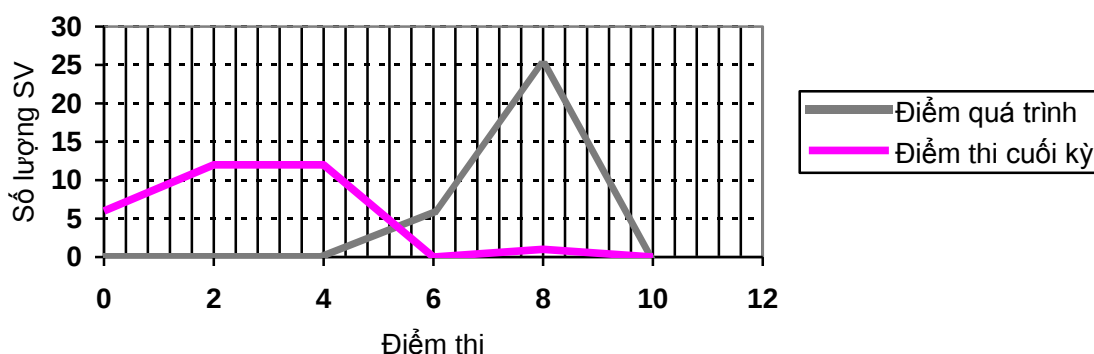
Ví dụ 1: Trường hợp giảng viên đánh giá đúng năng lực của sinh viên theo mục tiêu của học phần thì sẽ có sự tương đồng giữa điểm quá trình và điểm thi. Phổ điểm của cả 2 cột điểm đều trải rộng từ 0 đến 10

Hình 1: Điểm học phần của một lớp khóa 13CĐ



Ví dụ 2: Trong đồ thị sau ta sẽ thấy cột điểm quá trình và điểm thi cuối kỳ không liên quan gì với nhau và phổ điểm của 2 cột đều hẹp. Sự chênh lệch giữa điểm thi và điểm quá trình tập trung ở khoảng 4 đến 5 điểm. Điều này cho thấy điểm kiểm tra trong lớp được đánh giá quá cao, không phản ánh đúng năng lực của sinh viên hay đề thi quá sức với sinh viên (trong trường hợp kết quả thi ở các lớp khác cũng có tỷ lệ tương tự).

Hình 2: Điểm học phần của một lớp khóa 14CĐ



2. Về cách ra đề thi:

Điểm thi chiếm 50% điểm tổng kết môn học và thường được tổ chức thi tập trung với đề chung của tổ bộ môn.

Tuy nhiên vì một số lý do chủ quan và khách quan vẫn còn một số bất cập trong cách ra đề thi, cách tổ chức thi làm sai lệch kết quả thi:

- Một số học phần có hình thức thi chưa phù hợp. Ví dụ các học phần thiên về kỹ năng hay thực hành nhưng lại thi lý thuyết. Vì thế kết quả không phản ánh đúng năng lực, kỹ năng của sinh viên.

- Một số môn nội dung thi quá đơn giản, chỉ dừng ở mức tái hiện và vận dụng đơn giản nên không phân loại được sinh viên và tạo cho sinh viên nỗ lực tìm tòi, sáng tạo.

- Một số đề thi nội dung quá hẹp hay trùng lặp với nội dung ôn tập tạo cho sinh viên xu hướng học tủ, học đề đối phó.

- Việc bố trí sĩ số quá đông trong phòng thi dẫn đến tỷ lệ sinh viên chép bài nhau quá cao (thường là trên 30%, cá biệt có những lần thi tới 70% bài làm có sự “tham khảo” của nhau) . Điều này vô tình tạo cho sinh viên thói quen gian lận.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp đối với giảng viên:

Giải pháp 1: Đề thi và kiểm tra cần phân loại được sinh viên, phản ánh đúng năng lực của từng sinh viên theo mục tiêu của học phần và có “phổ điểm trải rộng”.

Giải pháp 2: Tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học, giáo viên nên chọn hình thức thi phù hợp. Giáo viên nên ra đề theo hướng đánh giá kỹ năng, năng lực thực tế (ví dụ sinh viên phải hoàn thành một sản phẩm thực tế, kỹ năng xử lý các vấn đề thực tế của nghề nghiệp).

Giải pháp 3: Điểm quá trình nên đánh giá sinh viên trong cả quá trình học thay vì căn cứ vào kết quả của một bài kiểm tra, nên khuyến khích sinh viên bằng cách cho điểm cộng cho những câu trả lời tốt, hay những bài tập nhỏ đơn giản.

Giải pháp 4: Sử dụng nhiều biện pháp để hạn chế sự gian lận của sinh viên khi kiểm tra hay thi. Ví dụ ra nhiều đề, sử dụng hết tính năng của phần mềm Netop School khi thi thực hành trong phòng máy tính để giám sát, coi thi hay kiểm tra nghiêm túc. Sử dụng phạt nghiêm các sinh viên có hành vi gian lận.

Giải pháp 5: Mỗi giáo viên cần tự đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi bài học, kỳ thi/kiểm tra và khi kết thúc môn học để đề ra được các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy của bản thân.

2. Các giải pháp đề xuất với Nhà trường:

Giải pháp 1: Việc xây dựng Ngân hàng đề thi như Nhà trường đang tiến hành rất cần thiết. Tuy nhiên cần phải xây dựng quy trình kiểm định, chọn lọc và sử dụng đề một cách bài bản. Cần phải xây dựng khung tiêu chuẩn đối với các loại đề thi theo đặc thù của từng môn để vừa đảm bảo nội dung đề thi phù hợp vừa tạo điều kiện thuận lợi trong việc chọn lựa sử

dụng các đề thi trong ngân hàng đề thi. Ngoài ra cũng cần phải kiểm định đề thi qua tỷ lệ điểm thi của sinh viên.

Giải pháp 2: Môn thi tốt nghiệp nên theo hình thức làm đồ án hoặc thi thực hành để đánh giá đúng năng lực của sinh viên, nâng cao tay nghề cho sinh viên.

Giải pháp 3: Cần xây dựng lại cách đánh giá và xếp loại toàn diện của giảng viên. Theo cách đánh giá như hiện nay một giảng viên có điểm dự giờ đạt loại giỏi (17 điểm) mà không kiêm nhiệm, muốn được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở bắt buộc phải có tỷ lệ từ 90% SV đạt điểm tổng kết từ trung bình trở lên ở lần thi chính thức. Với chất lượng đầu vào và tỷ lệ học sinh bỏ thi, bỏ học như hiện nay, nếu đánh giá đúng thực chất thì đây là con số quá cao và là một trong những nguyên nhân dẫn đến bệnh thành tích.

V. KẾT LUẬN

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá đúng theo năng lực là cơ sở để giáo viên phấn đấu cải tiến phương pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy, Nhà trường đề ra các biện pháp và chính sách để nâng cao hiệu quả đào tạo.

Việc đánh giá đúng năng lực của sinh viên là động lực để sinh viên cố gắng, chủ động trong học tập. Từ đó nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp ra trường, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bình Nguyên, 3 tiêu chí đánh giá năng lực ứng viên của các nhà tuyển dụng, Báo Tiền Phong ngày 24/3/2015